

BIÊN BẢN**Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin**

- Tên công ty (tiếng Việt) **CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM -VINACOMIN.**
 - Địa chỉ trụ sở Công ty: Số 1, Phố Tân Lập, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
 - Mã số doanh nghiệp: 5700101637;
 - Thời gian tổ chức họp đại hội: Ngày 26 tháng 4 năm 2018,
 - Địa điểm họp đại hội: Hội trường Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin.
- Địa chỉ: Số 1, Phố Tân Lập, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
- Chương trình và nội dung cuộc họp: Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

I. Thành phần tham dự Đại hội gồm:

- 1- Ông: Phạm Trung Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị .
- 2- Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.
- 3- Các thành viên Ban kiểm soát
- 4- Cổ đông và người đại diện được cổ đông ủy quyền.

Tổng số người tham dự Đại hội **62** người sở hữu và đại diện sở hữu cho **20 193** cổ phần, chiếm tỷ lệ **79,45 %** Tổng số CP của Công ty có quyền biểu quyết tại đại hội.

II. Chủ tọa và Thư ký Đại hội

- 1- Chủ tọa Đại hội: Ông Phạm Trung Tuấn – Chủ tịch HĐQT Công ty
- 2- Thư ký đại hội được đại hội nhất trí thông qua
 - Ông Phạm Văn Tác – Đại diện cổ đông – Thư ký Công ty.
 - Trần Thị Thuận - Cổ đông - Quản đốc Phân xưởng Sàng tuyển Công ty

III. Ban kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội

Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua các ông, bà có tên dưới đây:

- 1- Ông Phạm Văn Phần - Cổ đông - Trưởng Phòng Thanh tra- Pháp chế- Kiểm toán Công ty
- 2- Ông Đoàn Ngọc Huy - Cổ đông - Phó Chánh Văn phòng Công ty
- 3- Bà Ninh Kim Ngọc (Ninh Thị Mỹ Ngọc) - Cổ đông - Quản đốc PX Phục vụ.
- 4- Bà Nguyễn Thị Huệ - Cổ đông – Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty
- 5- Ông Phạm Văn Thắng - Cổ đông - Quản đốc Phân xưởng Thông gió

III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

- 1- Ông Phạm Văn Phần - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội.
 - Các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền có đủ tư cách dự họp đại hội.
 - Căn cứ Điều lệ, đại hội đủ điều kiện để tiến hành họp đại hội.
- 2- Ông Đinh Trung Kiên - Thành viên HĐQT: Trình bày Chương trình và Quy chế Đại hội được đại hội nhất trí thông qua.

II. CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO ĐẠI HỘI.

A) Các báo cáo

1 - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

2- Báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2017 đã kiểm toán (đính kèm bảng Tổng hợp tiền lương CBQL quyết toán năm 2017,, thù lao 2017; kế hoạch tiền lương năm 2018 của cán bộ quản lý, Trưởng ban KS chuyên trách; dự kiến thù lao 2018).

3- Báo cáo mức cổ tức thanh toán năm 2017

4- Báo cáo dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2018:

5. Báo cáo về quản trị và hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT, hoạt động của Ban giám đốc, Kế toán trưởng năm 2017.

6- Báo cáo định hướng đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-:-2020.

7- Báo cáo nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung

8- Nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

9- Thông báo Người liên quan đến 11 cán bộ quản lý: 65 người (bao gồm: Bố, mẹ, vợ, con, anh, chị em ruột của cán bộ quản lý)

10- Báo cáo thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2017;

11- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2017.

12 Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên trong năm 2017.

13 Báo cáo đề xuất Đại hội lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

B) Bầu thành viên HĐQT, BKS Nhiệm kỳ 2018-2023

B1- Đại diện cổ đông TKV giới thiệu 04 ứng viên bầu làm thành viên HĐQT

1. Họ và tên ông: NGUYỄN TRỌNG TỐT

- Ngày sinh: 12/6/1965

- Nơi sinh: Thôn Hoài Việt - xã Thái Sơn - huyện Thái Thụy - Thái Bình;

- Dân tộc : Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 1 khu 1A - phường Cao Thắng

- TP Hạ Long - Quảng Ninh.

- Số căn cước công dân: 034065002627 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, cấp ngày 23/5/2016;

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ;

-Chức vụ hiện nay: Trưởng ban Khoa học, Công nghệ thông tin và Chiến lược phát triển (KCL), Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Quá trình công tác:

| Thời gian từ tháng năm÷tháng năm | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------------------------|--|--|
| 11/1988- 9/1989 | Công ty than Mông Dương | Công nhân khai thác |
| 10/1989- 3/2004 | (từ 2008 là Công ty cổ phần than Mông Dương) | Cán bộ kỹ thuật mỏ |
| 4/2004-9/2013 | | Phó Giám đốc |
| 10/2013-7/2015 | Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam | Trưởng ban Kỹ thuật Công nghệ mỏ |
| 8/2015-3/2017 | Công ty cổ phần than Mông Dương | Giám đốc Công ty |
| 4/2017-4/2018 (nay) | Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam | Trưởng ban KCL. Từ ngày 02/4/2018 là người đại diện |

phần vốn TKV tại Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 0 CP
- Sở hữu đại diện Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam: 18 860 238 CP.
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- * Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- * Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

2. Họ và tên ông : PHẠM CÔNG HƯƠNG

- Ngày sinh : 18/06/1962
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú : 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND: 013376754; Cấp ngày: 09/03/2011; Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác mỏ
- Quá trình công tác:

| Từ tháng năm đến tháng năm | Đơn vị công tác | Chức vụ, đơn vị công tác |
|----------------------------|--|---|
| 03/1985 - 04/1991 | Ban Quản lý Công trình mỏ than Vàng Danh - Công ty than Uông Bí | Cán bộ kỹ thuật |
| 05/1991 - 03/1993 | Xí nghiệp sản xuất và xây dựng mỏ than 1- Công ty than Uông Bí | Phó Quản đốc PX khai thác |
| 04/1993 - 02/1996 | Xí nghiệp sản xuất và xây dựng mỏ than 1 (sau đổi tên là Mỏ than Than Thùng) | Bí thư đoàn thanh niên |
| 03/1996 - 10/1996 | Mỏ than Than Thùng | Phó phòng điều độ |
| 11/1996 - 09/1997 | | Phó phòng kỹ thuật |
| 10/1997 - 03/1999 | | Trưởng phòng kỹ thuật |
| 04/1999 - 07/1999 | Mỏ than Nam Mẫu | Trưởng phòng kỹ thuật |
| 08/1999 - 04/2000 | Công ty than Uông Bí | Cán bộ phòng ĐHSX- TT |
| 05/2000 - 05/2001 | | Phó phòng Kỹ thuật |
| 06/2001 - 12/2002 | | Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ |
| 01/2003 - 12/2003 | Xí nghiệp Than Nam Mẫu | Phó Giám đốc |
| 01/2004 - 09/2004 | Công ty than Uông Bí | Phó Giám đốc |
| 10/2004 - 07/2007 | XN than Nam Mẫu | Giám đốc XN than Nam Mẫu (từ tháng 01/2006-8/2007: kiêm UV HĐQT Công ty Than Uông Bí) |
| 08/2007 - 12/2007 | Công ty Than Hà Lâm - TKV (nay là Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin) | Giám đốc Công ty |
| 01/2008 - 02/2011 | | Ủy viên HĐQT- Giám đốc |
| 03/2011 - 12/2012 | Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư mỏ và công nghiệp | Chủ tịch HĐQT - Giám đốc |
| 01/2013 - 03/2015 | Công ty Xây dựng mỏ Hàm Lò II - | Giám đốc |

| Từ tháng năm đến tháng năm | Đơn vị công tác | Chức vụ, đơn vị công tác |
|----------------------------|--|---|
| | TKV | |
| 04/2015 - 03/2017 | Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam | Trưởng ban Khoa học Công nghệ Thông tin và Chiến lược phát triển |
| 03/04/2017 đến nay | Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, | Trưởng ban, thành viên Ban Quản lý vốn Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty. |

- Số cổ phần (HLC) nắm giữ: 18 208 CP
- + Sở hữu cá nhân: 18 208 CP.
- + Đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin: không
- Số cổ phần (HLC) của người có liên quan nắm giữ : 0 CP.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

3. Họ và tên ông: TRẦN MẠNH CƯỜNG

- Ngày sinh: 18/4/1973
- Nơi sinh: Phường Hà Lâm – TP Hạ Long – Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 12 khu 4 - phường Hà Lâm – TP Hạ Long- Quảng Ninh.
- Chứng minh thư nhân dân số: 100576247; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh; Ngày cấp: 19/6/2013
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Phó giám đốc Công ty
- Quá trình công tác:

| Thời gian từ tháng năm -:- tháng năm | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------------------------|---|---------------------------------|
| Từ 7/1992-3/1994 | Mỏ than Hà Lâm | Công nhân |
| Từ 4/1994-8/1999 | Mỏ than Hà Lâm | Công nhân |
| Từ 9/1999-3/2000 | Mỏ than Hà Lâm | Công nhân |
| Từ 4/2000-5/2003 | Công ty Than Hà Lâm | Phó quản đốc |
| Từ 6/2003-5/2007 | Công ty Than Hà Lâm - TKV | Quản đốc |
| Từ 6/2007-9/2007 | Công ty Than Hà Lâm - TKV | Trợ lý Giám đốc |
| Từ 10/2007-1/2008 | Công ty Than Hà Lâm - TKV | Phó Giám đốc |
| Từ 2/2008-5/2015 | Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin | Phó Giám đốc (2 năm là TV HĐQT) |
| Từ 6/2015-26/4/2016 | Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin | Giám đốc, TV HĐQT |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết
 - + Sở hữu các nhân: 3 101 cổ phiếu
 - + Sở hữu đại diện: Không
 - + Sở hữu của người có liên quan: 191

- * Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- * Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

4. Họ và tên ông: TRƯƠNG NGỌC LINH

- Ngày sinh: 13/9/1976
- Nơi sinh: Vĩnh Bảo - TP Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 6, Khu 6 - Phường Yết Kiêu- TP Hạ Long- Quảng Ninh.
- Chứng minh thư nhân dân số: 100650427, cấp ngày 09/4/2010; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh; Số điện thoại di động: 0915 043 983;
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Quá trình công tác:

| Thời gian từ tháng năm -:- tháng năm | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------------------------|-----------------------------------|---|
| Từ T/1997-7/1997 | Mỏ than Hà Lâm | Công nhân |
| Từ T7/1997-6/2003 | Công ty Than Hà Lâm | Cán bộ Phòng Kỹ thuật |
| Từ T7/2003-10/2005 | Công ty Than Hà Lâm | Phó phòng Kỹ thuật, Trưởng phòng An toàn, Trợ lý Giám đốc; Quản đốc KTCB1 |
| Từ T11/2005-9/2006 | Công ty Than Hà Lâm | Trợ lý Giám đốc |
| Từ T10/2006- 1/2008 | Công ty Than Hà Lâm | Phó Giám đốc |
| Từ 2/2008- 4/2018 | Công ty CP Than Hà Lâm -Vinacomin | Phó Giám đốc |

Thời gian tham gia HĐQT: Từ 16/2/2012 - 26/10/2013: Thành viên HĐQT.
Tiếp theo từ ngày 10/9/2015 - nay (26/4/2018) là Thành viên HĐQT.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết
 - + Sở hữu các nhân: 961 CP
 - + Sở hữu đại diện: Không
 - + Sở hữu của người có liên quan: 491 CP
- * Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- * Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Đại diện cổ đông TKV giới thiệu 02 ứng viên bầu làm thành viên BKS

1. Họ và tên ông: Bùi Hữu Đăng;

- Ngày sinh: 15/02/1959
- Nơi sinh: Dụ Đại - Đông Hải - Quỳnh Phụ - Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 12 khu 9 - phường Hồng Hà - TP Hạ Long - Quảng Ninh.
- Chứng minh thư nhân dân số: 100968993 Ngày cấp: 24/3/2011; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác:

| Thời gian từ tháng năm -:- tháng năm | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------------------------|----------------------|----------------------|
| 4/1986 - 10/1995 | Trung tâm Cấp cứu mỏ | Nhân viên, Phó phòng |

| | | |
|--------------------|----------------------------------|---------------------------|
| 11/1995 - 1/2002 | Trung tâm Cấp cứu mỏ | Trưởng phòng KT tài chính |
| 2/2002 - 31/3/2016 | Trung tâm Cấp cứu mỏ | Kế toán trưởng |
| 4/2016 - 4/2018 | Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin | Trưởng BKS chuyên trách |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: không
 - + Sở hữu đại diện: Không
 - + Sở hữu của người có liên quan đến cổ phiếu của Công ty: Không
- * Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- * Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

2- Họ và tên ông : TRỊNH XUÂN KHOA

- Sinh ngày 10/7/1980;
- Thường trú tại: Tổ 6 - Khu 2 - Phường Hà Lâm- TP. Hạ Long - Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Số Chứng minh thư nhân dân: 101145761; cấp ngày 22/9/2008; nơi cấp: Quảng Ninh.
- Trình độ văn hóa 12/12;
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế;
- Tóm tắt quá trình công tác:

| Thời gian công tác | Đơn vị | Chức vụ |
|----------------------------------|------------------------------------|---|
| Từ T4/2005 – T1/2006 | Công ty Than Hà Lâm | Công nhân khai thác |
| Từ T2/2006- T8/2007 | Công ty Than Hà Lâm | Công nhân Phòng KCS |
| Từ T9/2007- T3/2012 | Công ty Than Hà Lâm | Chuyên viên Phòng Kế hoạch Vật tư |
| T4/2012- T10/2012 | Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin | Quyền Phó phòng Kế hoạch |
| T11/2012 - 18/4/2014 | Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin | Phó phòng Kế hoạch Công ty, thành viên BKS năm 2014 |
| Từ 19/4/2014 đến 24/4/2018 (nay) | Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin | Phó phòng KH, thành viên BKS Công ty. |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 411
 - + Sở hữu đại diện: Không
 - + Sở hữu của người có liên quan đến cổ phiếu của Công ty: Không
- * Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- * Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

B2. Hội đồng quản trị Công ty giới thiệu 01 ứng viên HĐQT, 01 ứng viên BKS

*** Ứng viên HĐQT**

1- Họ và tên ông: VŨ NGỌC THẮNG

- Sinh ngày 09/12/1979; Nơi sinh: Thanh Miện – Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

- Số Chứng minh thư nhân dân: 100721152, cấp ngày 10/12/2009, nơi cấp Công an tỉnh Quảng Ninh.
- Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 8 – Khu 1- Phường Yết Kiêu – TP. Hạ Long – Quảng Ninh
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Tóm tắt quá trình công tác tại Công ty

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Đơn vị công tác | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác |
|------------------------------|--|--|
| Từ tháng 8/2001 - 5/2002 | Công ty CP Than Hà Lâm (nay là Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin) | Công nhân vận tải lò |
| Từ tháng 6/2002 - 12/2004 | | Cán bộ phòng kỹ thuật công nghệ mỏ (KCM) |
| Từ T 1/2005 - 10/2006 | | Phó phòng KCM |
| Từ T 11/2006 - 1/2009 | | Trưởng phòng KCM |
| Từ T 2/2009 - 4/2010 | | Quản đốc công trường khai thác |
| Từ T 5/2010 - 3/2012 | | Trưởng phòng KCM |
| Từ T 4/2012 - 10/2015 | | Phó giám đốc BQLDA đầu tư Khai thác phần dưới mức -50. |
| Từ T 10/2015 - nay | | Phó Giám đốc Công ty |

- Tham gia HĐQT: Từ 21/4/2013 - nay là Ủy viên HĐQT Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết
 - + Sở hữu các nhân: 1 421 CP
 - + Sở hữu đại diện: Không
 - + Sở hữu của người có liên quan: không
- * Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- * Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

*** Ứng viên BKS**

1. Họ và tên bà; **TRẦN THỊ NGẠN;**

- Ngày sinh: 19/05/1975; Nơi sinh; Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 14, Khu 4, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh
- Căn cước công dân số: 030175003761, ngày cấp 26/10/2017. Nơi cấp: Cục Cảnh sát - Bộ Công an.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác;

| Thời gian từ tháng năm -:-tháng năm | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------------------------|-------------------------------------|---------------------|
| Từ 9/2004 đến 23/1/2008 | Công ty Than Mạo Khê | Nhân viên thống kê |
| Từ 24/1/2008 đến 30/9/2009 | Phòng Kế toán - Công ty than Hà Lâm | Chuyên viên kế toán |
| Từ 1/10/2009 đến 25/6/2018 | Phòng TPK - Công ty CP than Hà Lâm | Chuyên viên kiểm |

| | |
|--|------|
| | toán |
|--|------|

- Hành vi vi phạm pháp luật; Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: Không
 - + Sở hữu đại diện: Không
 - + Sở hữu của người có liên quan đến cổ phiếu của công ty: Không
- * Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- * Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- * Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

III. THẢO LUẬN VÀ TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ: Không

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO

1 - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

| TT | Chi tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2017 | KH năm 2018 |
|-----|---------------------------------|----------------|--------------------|-------------|
| A | B | C | D | E |
| I | Than nguyên khai | 1000 Tấn | 2.718 | 2.700 |
| | - Lộ thiên | “ | 315 | 300 |
| | - Hàm lò | “ | 2.403 | 2.400 |
| II | Đất CBSX | m ³ | 2.700.000 | 1.800.000 |
| III | Đào lò đào (mét lò chuẩn bị SX) | m | 10.376 | 9.150 |
| IV | Than tiêu thụ | tấn | 2.514.000 | 2.613.000 |
| V | Doanh thu SX than | Tr.đ | 2.702.581 | 2.673.501 |
| VI | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Tr.đ | 63.757 | 35.525 |
| VII | Lao động định mức B/q | Người | 3.650 | 3.468 |
| - | Tiền lương bq/ng/tháng | 1000đ | 12.205 | 11.804 |

Đề nghị đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh KHSXKD năm 2018 khi điều kiện SXKD có sự thay đổi, nhưng phải đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|-----------------------------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến khác | 0 | 0 |

2- Thông qua Báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2017 đã kiểm toán trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

* Tài sản tổng số: 4.047.702.848.438 đồng;

- Tài sản ngắn hạn: 271.851.301.915 đồng;
- Tài sản dài hạn: 3.775.851.546.523 đồng;
- * Tổng nguồn vốn: 4.047.702.848.438 đồng;
- Nợ phải trả: 3.730.287.021.438 đồng;
- Nguồn vốn chủ sở hữu: 317.415.827.000 đồng;
- * Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 51.005.987.422 đồng

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|-----------------------------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến khác | 0 | 0 |

3- Thông qua tiền lương các cán bộ quản lý quyết toán năm 2017 và mức thù lao năm 2017 thanh toán cho các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm.

| TT | Chức danh | Tiền lương | Thù lao năm 2017 | | |
|----|--|-----------------|---|-------------------------------|----------------------------|
| | | | 100% tiền thù lao Đại hội 2017 thông qua (Tr.đ) | 80% thù lao đã tạm ứng (Tr.đ) | 20% Thù lao còn lại (Tr.đ) |
| 1 | Hội đồng Quản trị (05 thành viên kiêm nhiệm, nên chỉ hưởng thù lao, không hưởng lương chức vụ thành viên HĐQT) | | 285,60 | 228,48 | 57,12 |
| 2 | Ban Kiểm soát (01 Trưởng ban hưởng lương chuyên trách nên không hưởng thù lao; 02 thành viên kiêm nhiệm không hưởng lương chuyên trách nên hưởng thù lao thành viên BKS) | 418,24 | 110,40 | 88,32 | 22,08 |
| 3 | Ban giám đốc (01 Giám đốc; 06 Phó Giám đốc tính cho cả 01 phó giám đốc về hưu tháng 11/2017) | 2.663,43 | | | |
| 4 | Kế toán trưởng | 386,32 | | | |
| | Tổng | 3.468,00 | 396,00 | 316,80 | 79,20 |

4- Số tiền thù lao năm 2017, các thành viên HĐQT, BKS giữ chức vụ kiêm nhiệm mới tạm ứng 80%, còn 20% thanh toán năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|-----------------------------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến khác | 0 | 0 |

5 - Thông qua Kế hoạch tiền lương năm 2018 của Ban giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và Kế toán trưởng.

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-TKV, ngày 23/2/2017 của Tập đoàn TKV quy định mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương của một số vị trí công việc trong TKV và Hệ thống thang bảng lương của Công ty, mức tiền lương kế hoạch năm 2018 cán bộ quản lý xác định như sau:

- Giám đốc 01 người: $26\text{tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 468.000.000\text{đ}$
- Phó giám đốc 05 người: $23 \text{ tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 2.070.000.000\text{đ}$
- Trưởng BKS 01 người: $23\text{tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 414.000.000\text{đ}$
- Kế toán trưởng 01 người: $21\text{tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 378.000.000\text{đ}$

Mức tiền lương thanh toán đối với các cán bộ quản lý giữ các chức vụ nêu trên còn phải căn cứ vào kết quả SXKD, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cán bộ quản lý và phù hợp với pháp luật tại thời điểm thanh toán.

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|-----------------------------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến khác | 0 | 0 |

6- Thông qua thù lao năm 2018

| TT | Chức danh kiêm nhiệm | Mức thù lao hằng tháng/01 người(100%) | Số người |
|--------------|----------------------|--|-----------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | $27.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 5.400.000$ | 01 |
| 2 | Ủy viên HĐQT | $23.000.000\text{đ} \times 20\% = 4.600.000$ | 04 |
| 3 | Ủy viên BKS | $23.000.000\text{đ} \times 20\% = 4.600.000$ | 02 |
| Cộng: | | | 07 |

Mức thù lao năm 2018 nêu trên được điều chỉnh khi pháp luật hoặc Tập đoàn TKV có quy định khác.

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|-----------------------------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến khác | 0 | 0 |

7- Thông qua Báo cáo mức cổ tức thanh toán năm 2017 là: 07%/VĐL (Bảy phần trăm/ Vốn điều lệ Công ty)

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|------------------------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến | 0 | 0 |

| | | |
|------|--|--|
| khác | | |
|------|--|--|

8- Thông qua Báo cáo dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2018: từ 5%:-7% căn cứ vào kết quả SXKD năm 2018. Việc thực hiện trả cổ tức thực tế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|-----------------------------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến khác | 0 | 0 |

9. Thông qua Báo cáo về quản trị và hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT, hoạt động của Ban giám đốc, Kế toán trưởng năm 2017.

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|-----------------------------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến khác | 0 | 0 |

10. Thông qua Báo cáo định hướng đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017:-2020.

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|-----------------------------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến khác | 0 | 0 |

11. Thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|-----------------------------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến khác | 0 | 0 |

12. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|-----------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |

| | | |
|-----------------------------------|---|---|
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến khác | 0 | 0 |
|-----------------------------------|---|---|

13. Thông qua Báo cáo thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2017;
Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|-----------------------------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến khác | 0 | 0 |

14. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2017.

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|-----------------------------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến khác | 0 | 0 |

15. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên trong năm 2017.

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|-----------------------------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến khác | 0 | 0 |

16. Thông qua Báo cáo đề xuất Đại hội lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|-----------------------------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến khác | 0 | 0 |

V - KẾT QUẢ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS.

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS kết quả như sau:

1. Kết quả bầu thành viên HĐQT:

| TT | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|----|------------------|--------------|
| 1 | Nguyễn Trọng Tốt | 30.006.340 |
| 2 | Phạm Công Hương | 20.062.430 |
| 3 | Trần Mạnh Cường | 23.006.340 |
| 4 | Trương Ngọc Linh | 17.006.340 |
| 5 | Vũ Ngọc Thắng | 10.603.243 |

2. Kết quả bầu thành viên BKS

| TT | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|----|-----------------|--------------|
| 1 | Bùi Hữu Đăng | 30.064.189 |
| 2 | Trịnh Xuân Khoa | 20.030.541 |
| 3 | Trần Thị Ngạn | 10.325.543 |

3. Kết quả bầu Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Trọng Tốt đạt $5/5 = 100\%$ phiếu bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty.

4. Kết quả bầu Trưởng BKS

Ông Bùi Hữu Đăng đạt $3/3 = 100\%$ phiếu bầu giữ chức vụ Trưởng BKS Công ty.

VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC

1- Thư ký: Trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

2- Chủ tọa xin ý kiến Đại hội về dự thảo Biên bản, không ai có ý kiến bổ sung và tán thành thông qua.

2.1- Thông qua biên bản

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|-----------------------------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến khác | 0 | 0 |

2.2- Thông qua Nghị quyết

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến | Số cổ phiếu biểu quyết | % số CP biểu quyết dự họp |
|-----------------------------------|------------------------|---------------------------|
| Tán thành | 20.193.733 | 100 |
| Không tán thành | 0 | 0 |
| Không có ý kiến, hoặc ý kiến khác | 0 | 0 |

3- Chủ tọa: Bé mạc Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Than Hà Lâm -Vinacomin kết thúc hồi 11h30 cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Văn Tác

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



**Phạm Trung Tuấn
CHỦ TỊCH HĐQT**